

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2023

V/v: Tranh chấp cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Mai

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/20223/TLST- HNGĐ ngày 02/6/2023 về “*Tranh chấp cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim A, sinh năm 1981, cư trú: Tổ dân phố 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1979, cư trú tại: Tổ dân phố 13, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kim A trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn năm 2016 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 01/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Trong quyết định ly hôn, bà Anh và ông Hiếu thỏa thuận con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Nguyễn Trần Cẩm A, sinh ngày 25/02/2008 do bà Trần Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Hiện nay, cháu Nguyễn Trần Cẩm A ngày càng lớn, chi phí sinh hoạt, ăn

uống và học tập của cháu ngày càng tăng và đã tăng lên rất nhiều so với thời điểm có Quyết định thuận tình ly hôn năm 2016. Vì vậy, mức cấp dưỡng cũ không còn phù hợp, Để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu và học tập của con chung, bà Anh đã bàn bạc với ông Hiếu đề nghị tăng mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhưng ông Hiếu không đồng ý. Vì vậy, bà Anh khởi kiện yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn bà Trần Kim A giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: *Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 01/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình, Bản sao: CCCD, sổ hộ khẩu của bà Trần Kim A, giấy khai sinh; trích lục thay đổi hộ tịch của cháu Nguyễn Trần Cẩm A, bản sao kê tài khoản về việc chuyển tiền của bà Trần Kim A tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam CN Quảng Bình, Bảng kê khai chi phí thực tế nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Kim A.*

Tại Bản tự khai ngày 03/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:

Ông và bà Trần Kim A đã ly hôn năm 2016. Từ đó đến nay bà Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Cẩm A và ông là người cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng theo mức cấp dưỡng quy định trong Quyết định thuận tình ly hôn.

Hiện tại ông và bà Anh đều đã có gia đình mới, hoàn cảnh của ông phải nuôi dưỡng 02 người con với vợ mới, trong khi vợ ông hiện nay chưa xin được việc làm. Ngoài ra ông còn nuôi dưỡng thêm bố ruột già yếu, không có lương hưu. Vì vậy, với hoàn cảnh hiện tại, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) từ tiền lương hàng tháng của ông phải trang trải nhiều khoản chi tiêu trong gia đình nên đối với yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con một tháng 3.000.000 đồng của bà Kim Anh thì ông không đồng ý.

Mặt khác, sau khi ly hôn ông còn phải vay tiền tại Ngân hàng để bù chênh lệch tài sản cho bà Anh, khoản vay đó hiện ông vẫn còn chưa trả hết. Trong khi đó sau ly hôn bà Anh có cuộc sống riêng tốt hơn ông, thu nhập hàng tháng cao hơn ông nên ông nghĩ việc bà Anh yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con không hẳn vì lý do kinh tế mà còn vì lý do muốn làm xáo trộn cuộc sống hiện tại gia đình ông nên ông không đồng ý tăng mức cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Hiếu giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: *Bản pho to Giấy khai sinh của Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Hương Giang (là 02 con của ông Hiếu với người vợ mới), Văn bản ghi ý kiến bà Nguyễn Thị Báu (mẹ ruột ông Hiếu), Bản sao kê tài khoản cá nhân của ông Hiếu có thể hiện thu nhập hàng tháng của ông Hiếu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam CN Quảng Bình.*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương sự có điều kiện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết các tranh chấp trong vụ án nhưng không có

kết quả.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình, không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Kim A có yêu cầu “Tăng mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn”, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Quang H có hộ khẩu thường trú tại tổ thành phố H, tỉnh Quảng Bình nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

[2]. Xét yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn thấy rằng

Ngày 04/01/2016, bà Anh và ông Hiếu ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 01/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Theo thỏa thuận của hai bên được Tòa án công nhận: bà Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung duy nhất của ông Hiếu và bà Anh là cháu Nguyễn Trần Cẩm A, sinh ngày 25/02/2008; ông Hiếu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hiện nay, bà Anh cho rằng chi phí sinh hoạt, ăn uống, học tập của con chung ngày càng tăng, mức cấp dưỡng cũ không còn phù hợp nên nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Hiếu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình và điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét mức cấp dưỡng nguyên đơn yêu cầu, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Anh và ông Hiếu không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Anh giao nộp cho Tòa án chứng cứ về chi phí học tập, sinh hoạt, ăn uống của con chung Nguyễn Trần Cẩm A như Bảng sao kê tài khoản về việc chuyển tiền của bà Trần Kim A tại Ngân hàng TMCP BIDV để nộp tiền học thêm, tiền bảo hiểm, Bảng kê chi phí học tập, ăn uống, sinh hoạt hàng tháng của con chung Nguyễn Trần Cẩm A. Theo các tài liệu, chứng cứ trên thể hiện: Chi phí cho việc học tập, ăn uống, sinh hoạt của cháu Nguyễn Trần Cẩm A mỗi tháng là 8.016.000 đồng, bao gồm: Tiền ăn uống, chi tiêu cho sinh hoạt cá nhân của cháu Nguyễn Trần Cẩm A mỗi tháng

2.600.000 đồng; tiền học thêm 04 môn: Toán, Văn, Anh, Sử; tiền học phí học chính ở trường và các khoản phụ thu theo qui định của trường, tiền sách vở, dụng cụ học tập tổng mỗi tháng là 4.450.000 đồng; tiền bảo hiểm nhân thọ định kỳ mỗi năm 10.393.000 đồng, bình quân mỗi tháng là 866.000 đồng, tiền chi phí về y tế, thuốc men đau ốm bình quân mỗi tháng 100.000 đồng. Xét thấy, số tiền trên là chi phí hợp lý của 01 tháng để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 trẻ có độ tuổi từ 15-16 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận Bảng kê chi phí cho bà Anh giao nộp.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, ông Hiếu cũng thừa nhận mức cấp dưỡng theo quyết định ly hôn năm 2016 hiện không còn phù hợp. Căn cứ Bảng sao kê tài khoản cá nhân do ông Hiếu giao nộp thì mức lương trung bình hàng tháng hiện tại của ông Hiếu do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Quảng Bình chi trả là 11.240.552 đồng (Trung bình cộng tiền lương của ông Hiếu của 03 tháng gần nhất là các tháng 4, 5, 6 năm 2023) thì việc ông Hiếu cho rằng, với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng như yêu cầu của bà Anh thì ông không đáp ứng được, sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình ông hiện tại là không có căn cứ. Theo đó, so sánh với mức thu nhập hiện tại của ông Hiếu và chi phí thiết yếu để nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Cẩm A mà bà Kim Anh cung cấp thì mức cấp dưỡng như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của ông Hiếu hiện tại thấy rằng: Ông Hiếu sau khi ly hôn với bà Anh đã kết hôn và sinh thêm hai người con. Sau khi sinh con, vợ của ông Hiếu hiện cũng chưa tìm được việc làm nên thu nhập hàng tháng từ tiền lương của ông Hiếu phải trang trải tất cả các khoản chi tiêu của cả gia đình nên về khả năng cấp dưỡng của ông Hiếu đối với cháu Cẩm Anh cũng có phần hạn chế. Hội đồng xét xử sau khi xem xét, cân nhắc thu nhập, khả năng, điều kiện cấp dưỡng thực tế của ông Hiếu hiện tại và nhu cầu thiết yếu của cháu Nguyễn Trần Cẩm A, xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim A đối với ông Nguyễn Quang H về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hiếu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bà Anh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Cứn cứ các điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim A đối với bị đơn ông Nguyễn Quang H về việc “Tranh chấp cấp dưỡng”.

Buộc ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Cẩm A, sinh ngày 25/02/2008 mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành cho đến khi cháu Nguyễn Trần Cẩm A đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Quang H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 01/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực thi hành.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Nguyễn Quang H. Ông Nguyễn Quang H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà Trần Kim A. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, bà Trần Kim A không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh